

Số: TVHN-37/DBQG

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

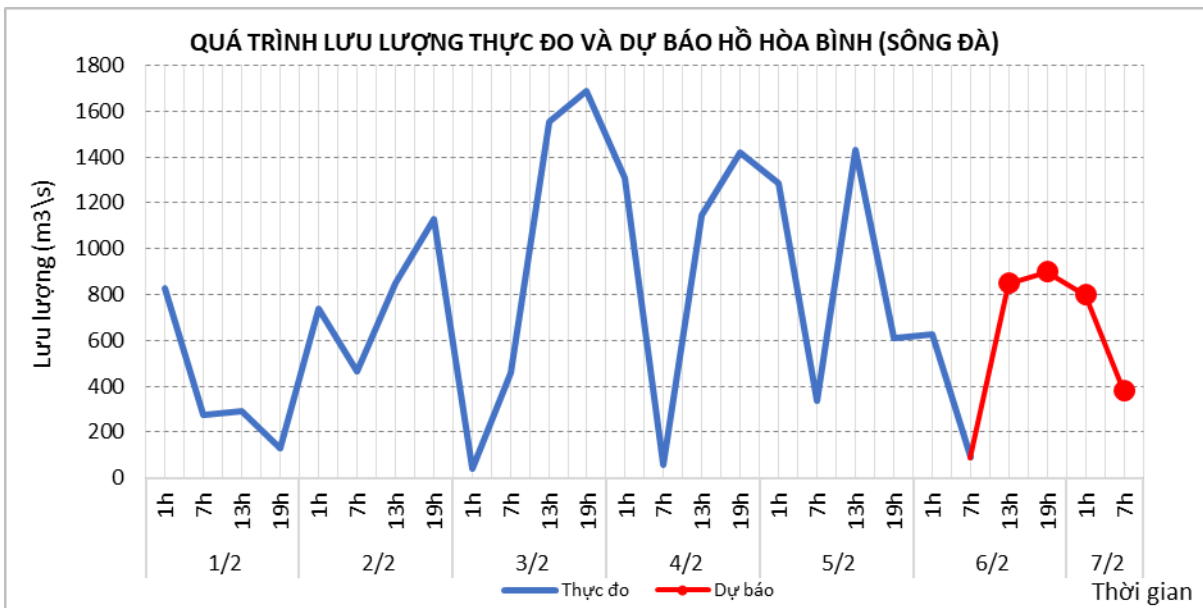
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

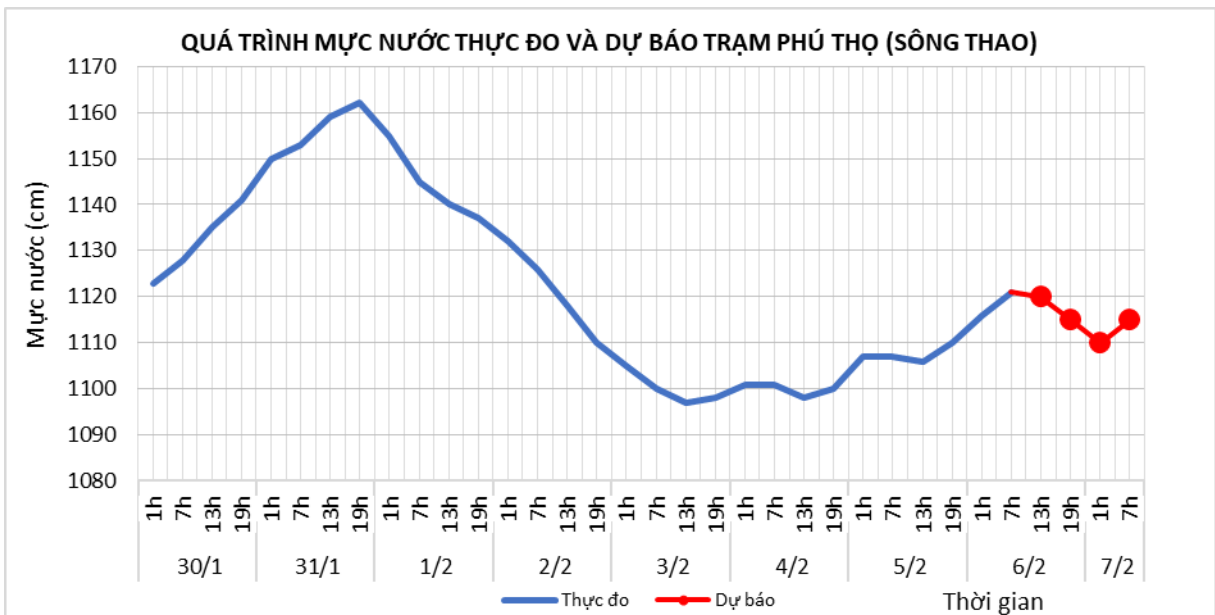
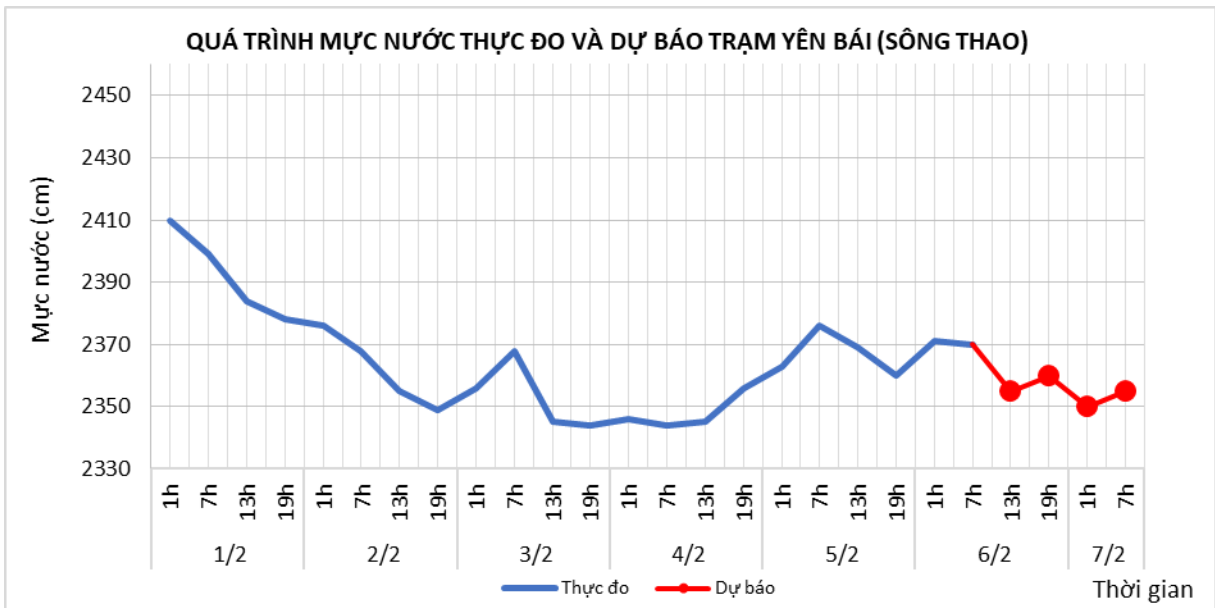
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



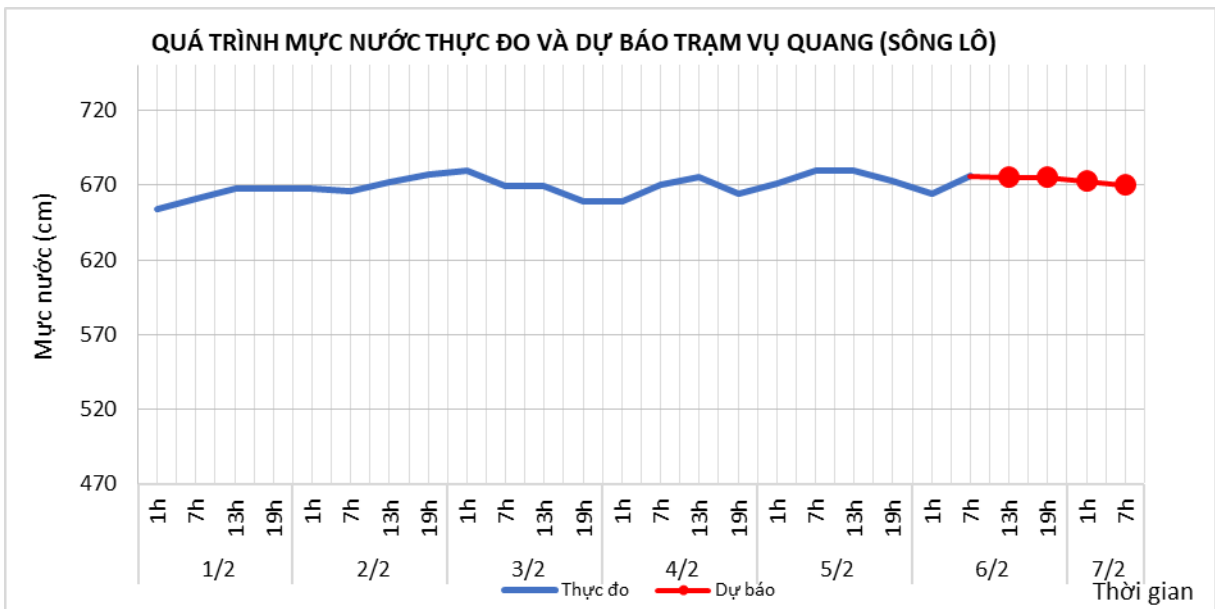
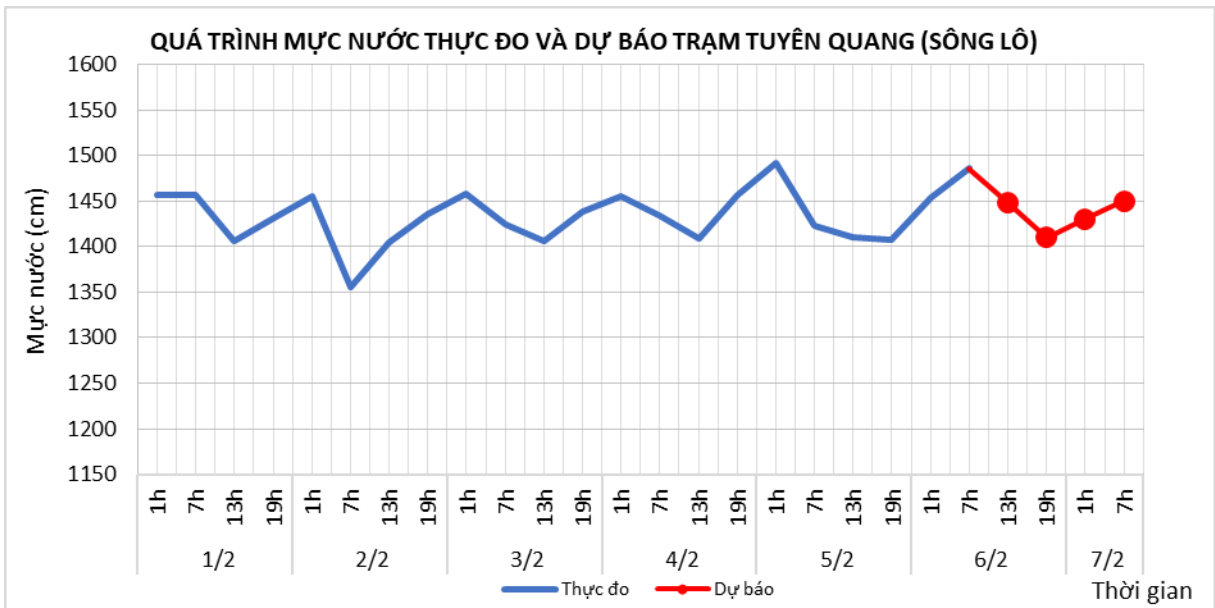
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



3. Khu vực Đông Bắc

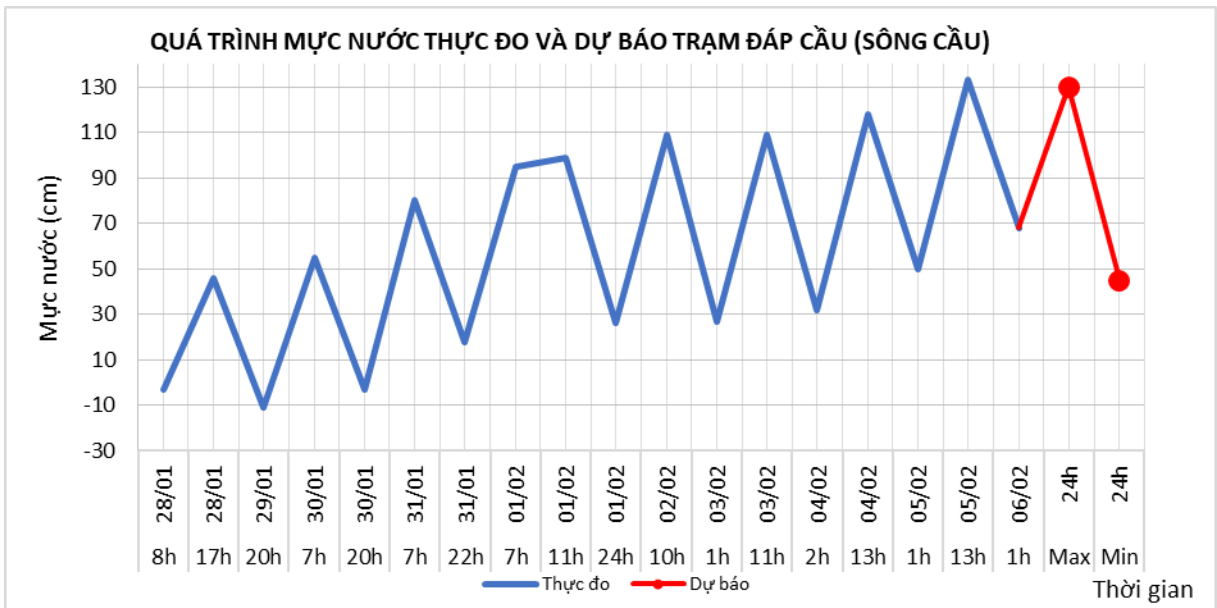
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



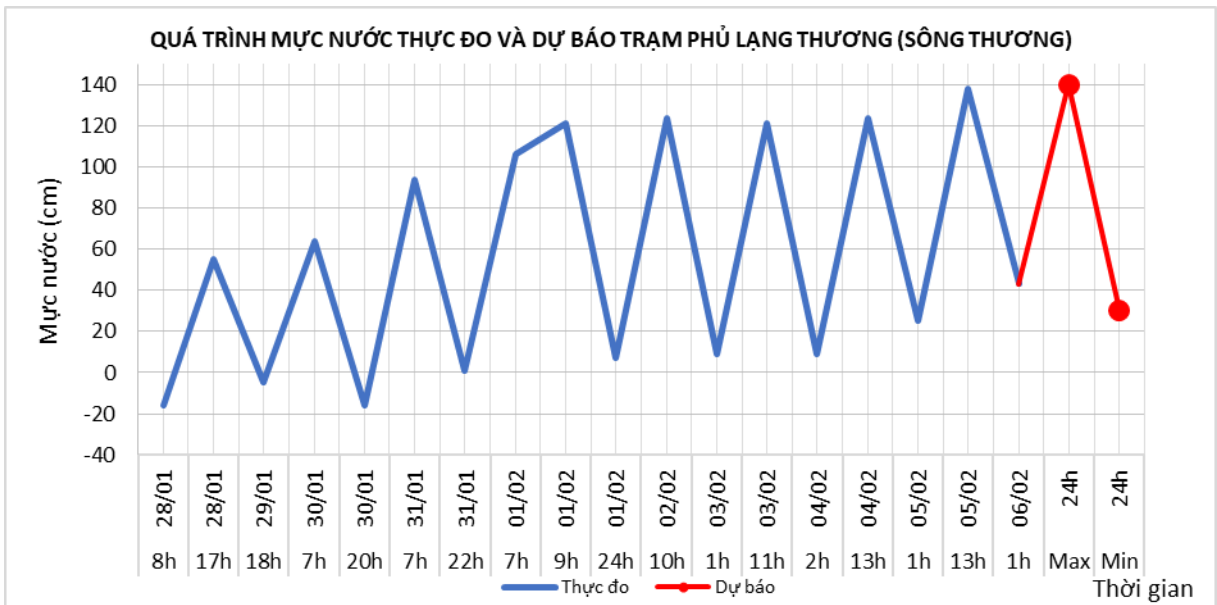
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



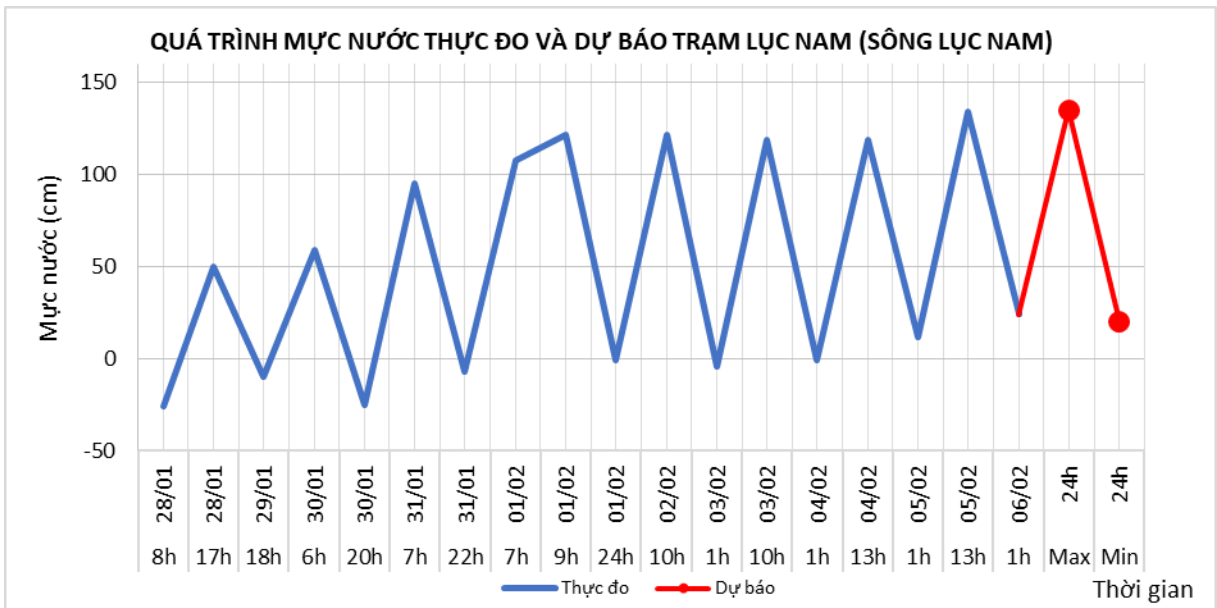
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

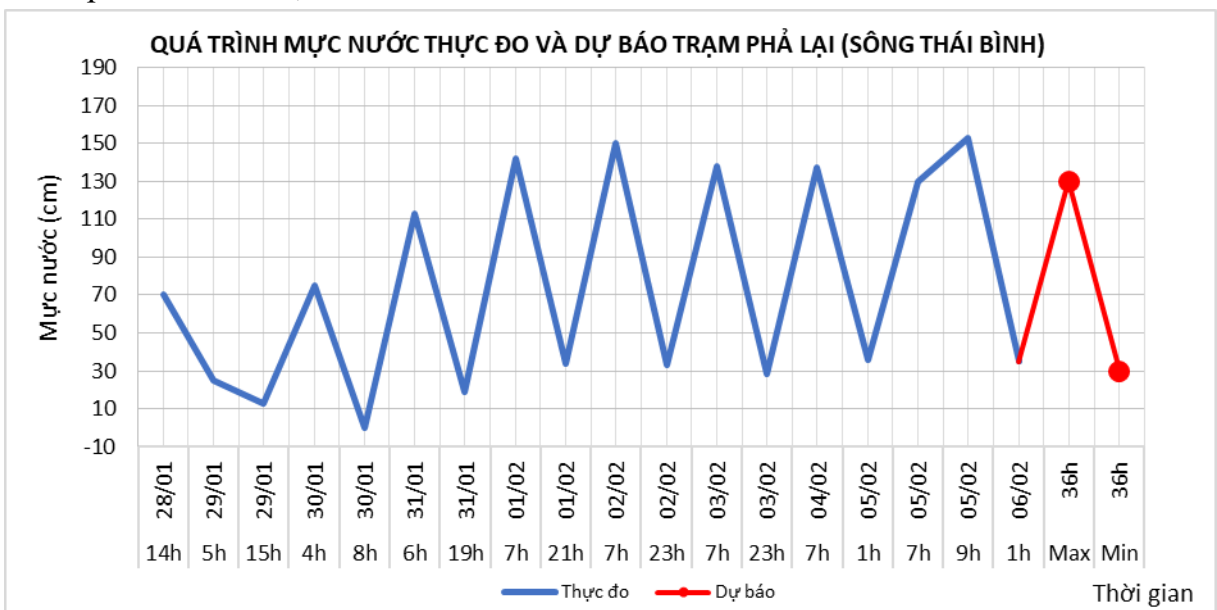
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36 giờ tới mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,30m và thấp nhất ở mức 0,30 m.



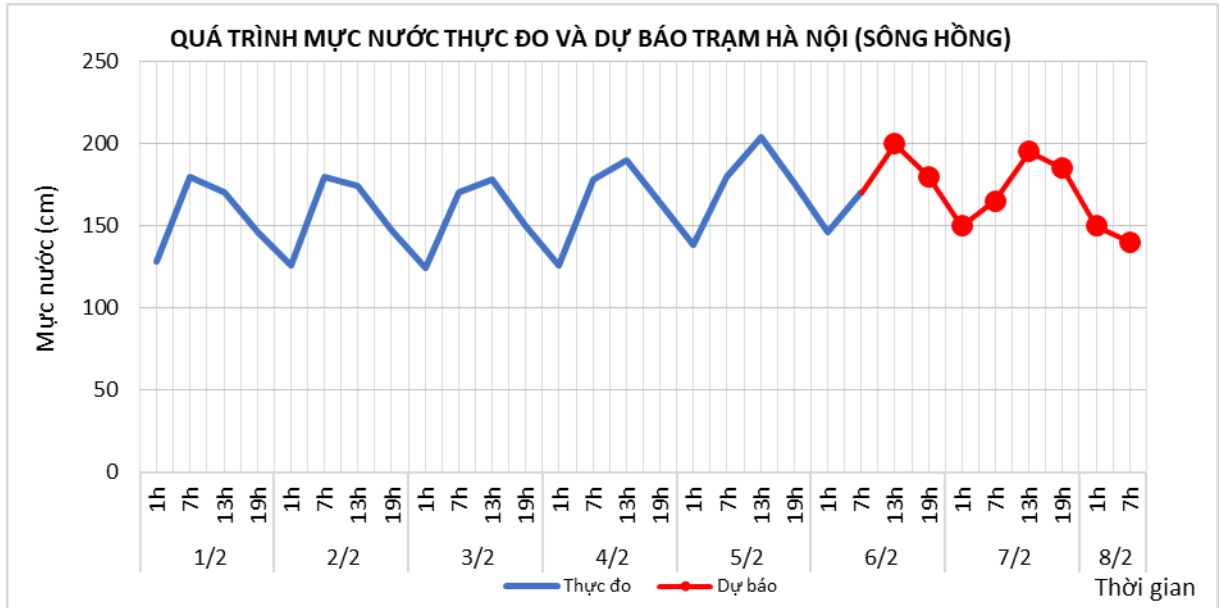
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm ở mức cao do các hồ thủy điện đang tăng cường xả nước phục vụ Đổ ải vụ Đông Xuân đợt 2. Lúc 07h/06/02, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,70m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ ở mức cao đến ngày 8/2, sau đó xuống nhanh. Đến 07h/08/02 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,40m.



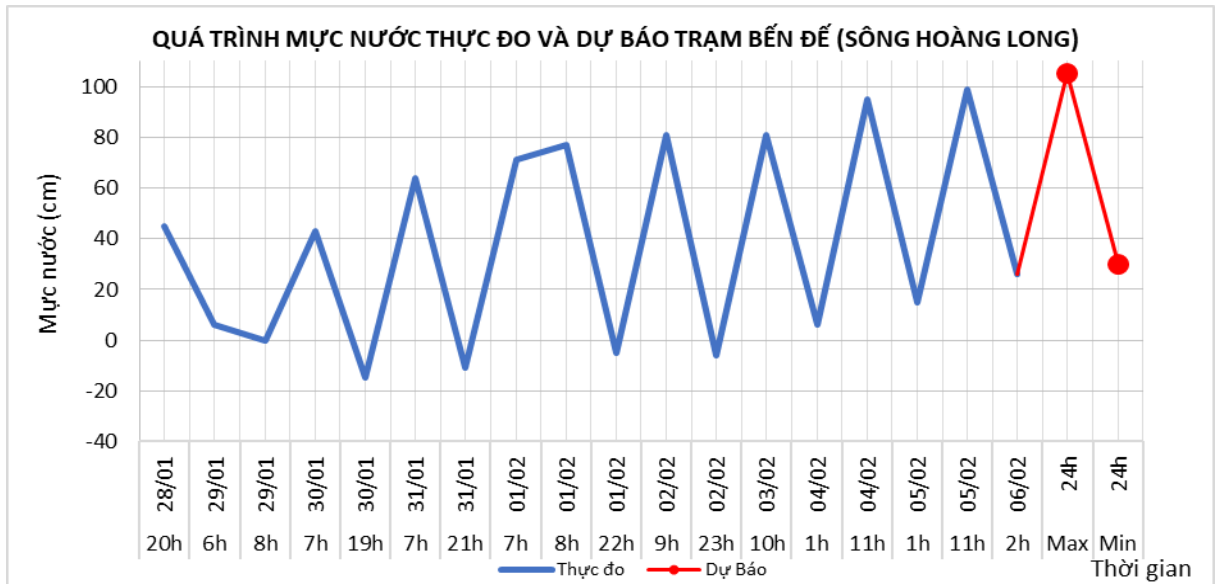
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

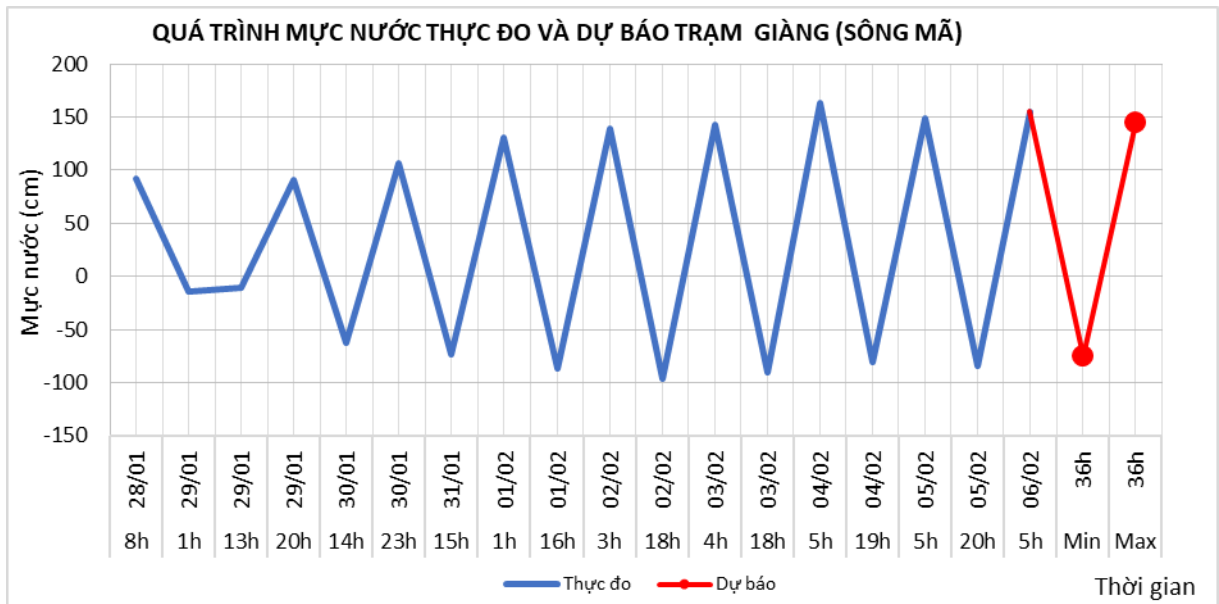
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.



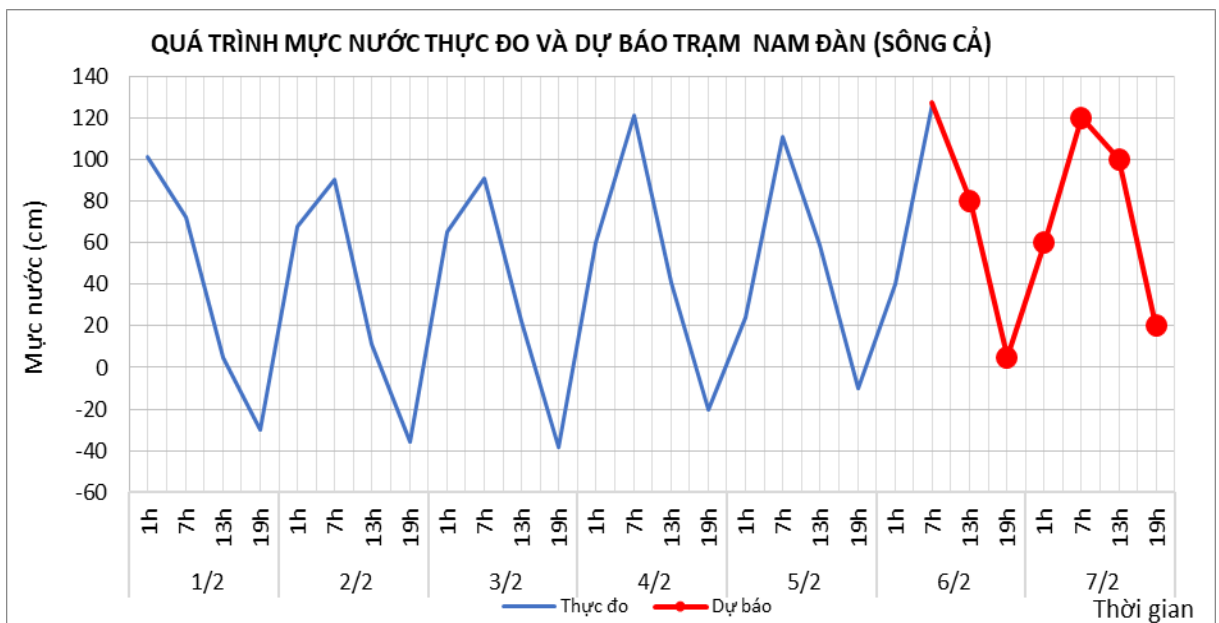
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



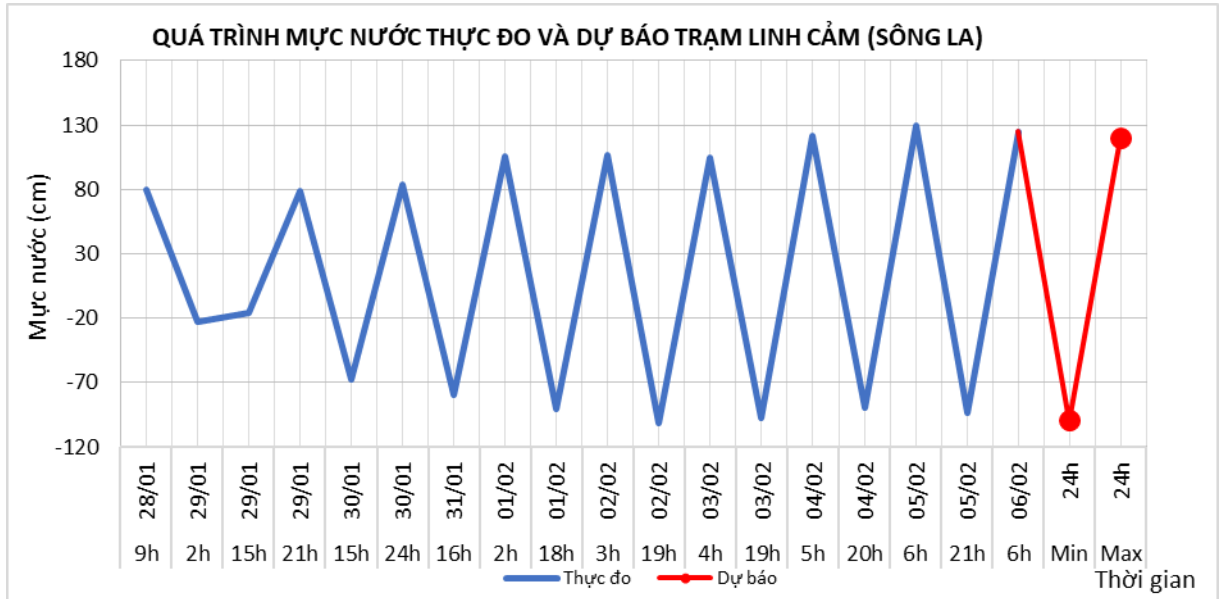
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



6. Khu vực Trung Trung Bộ

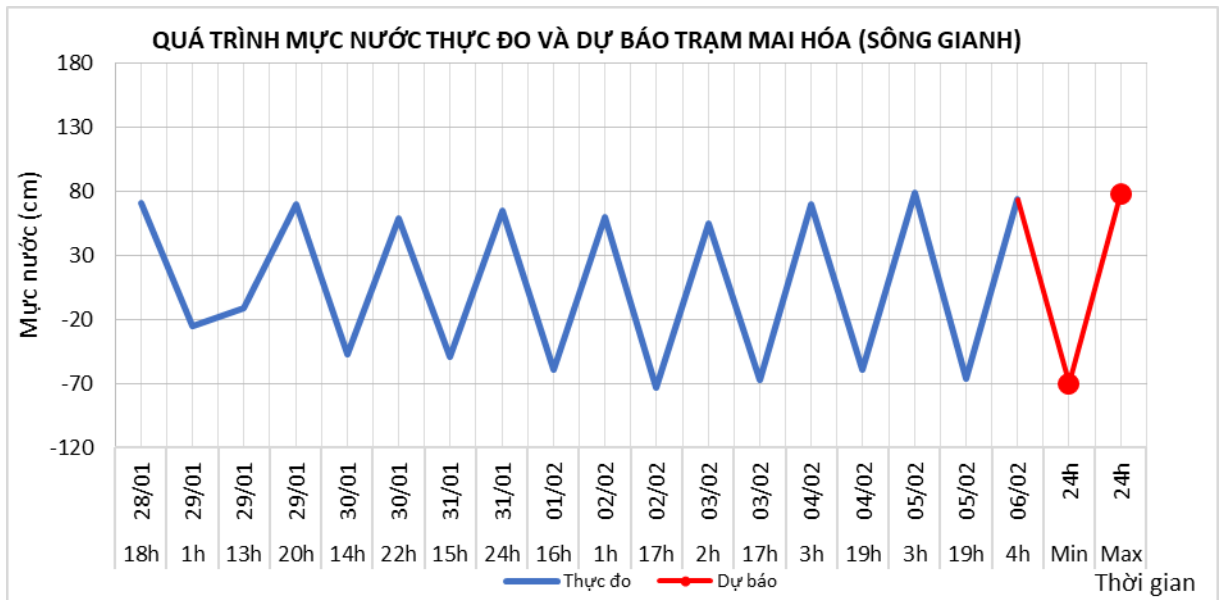
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



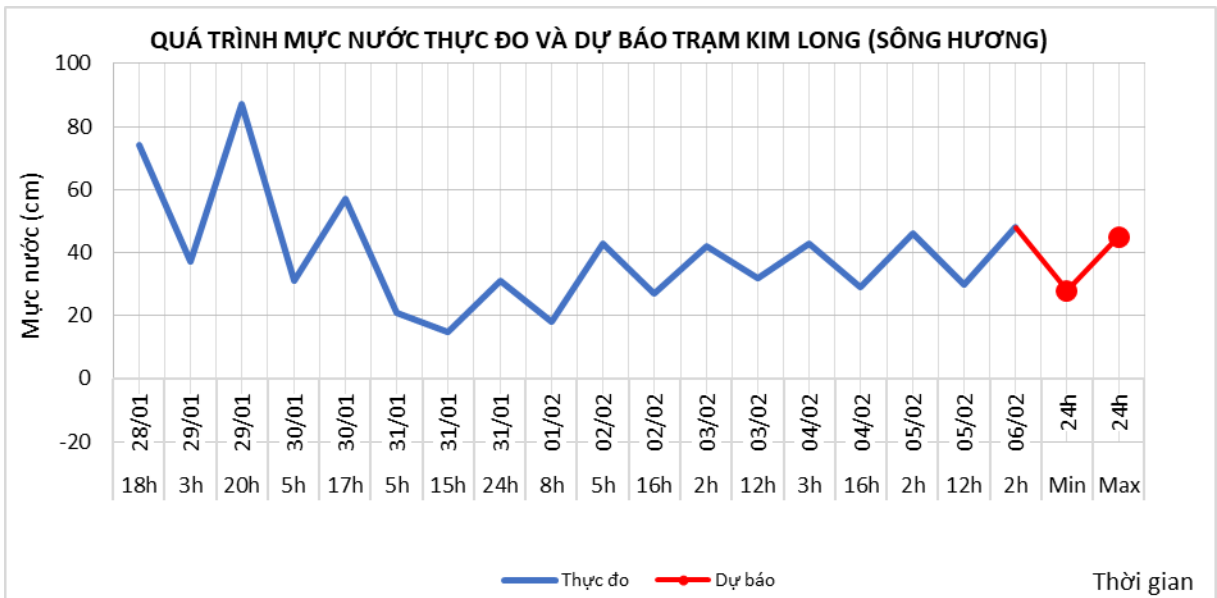
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



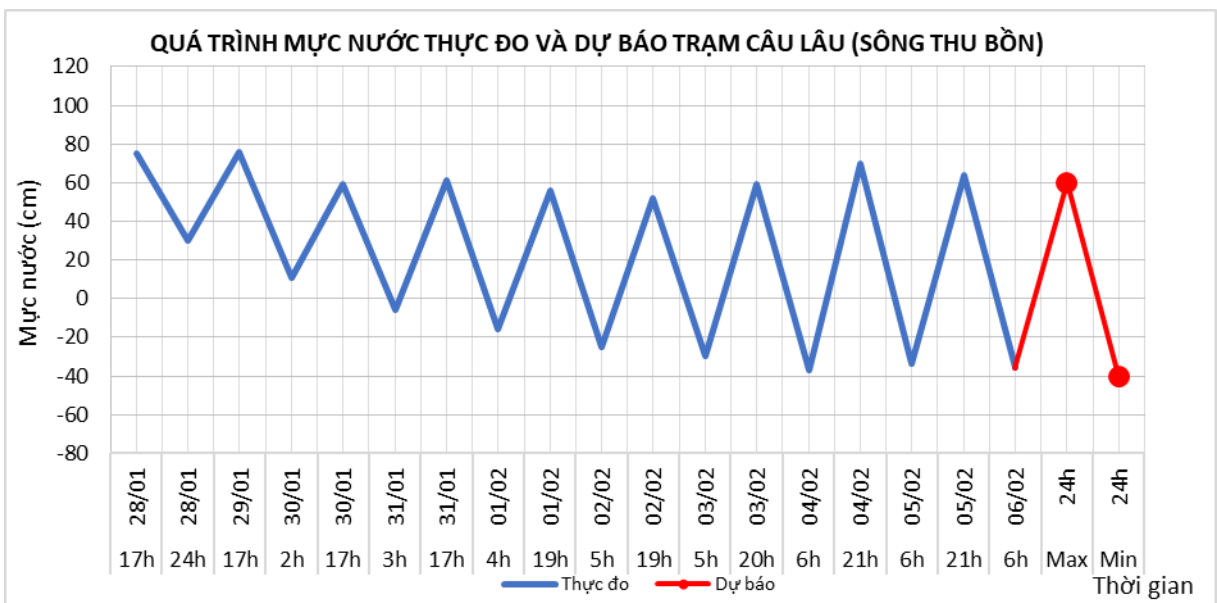
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



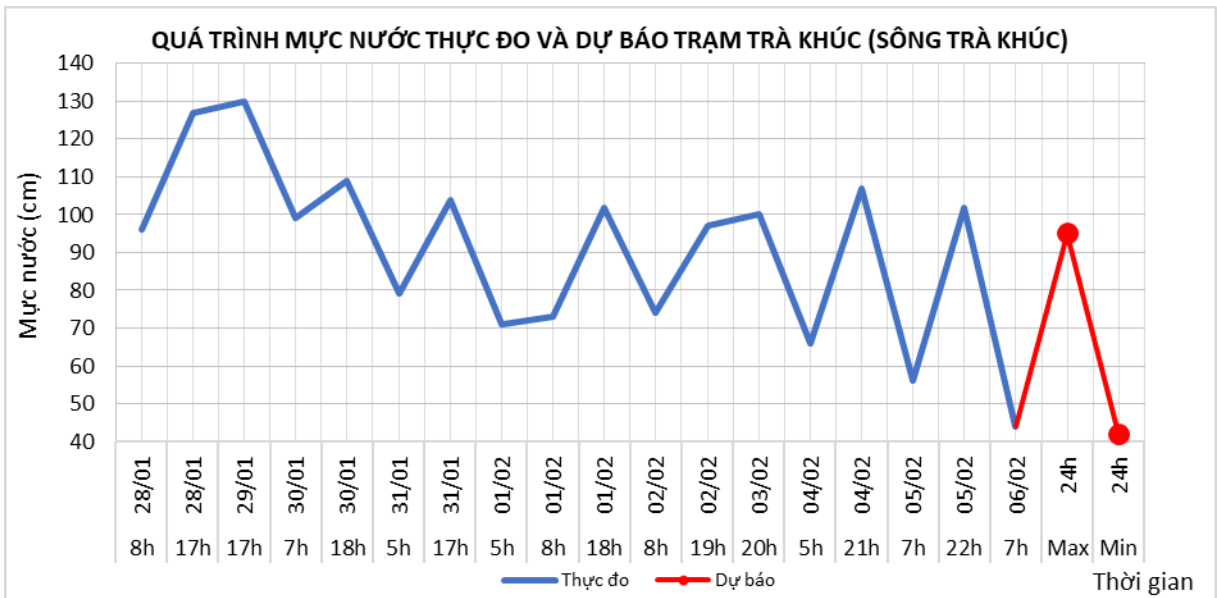
6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



7. Khu vực Nam Trung Bộ

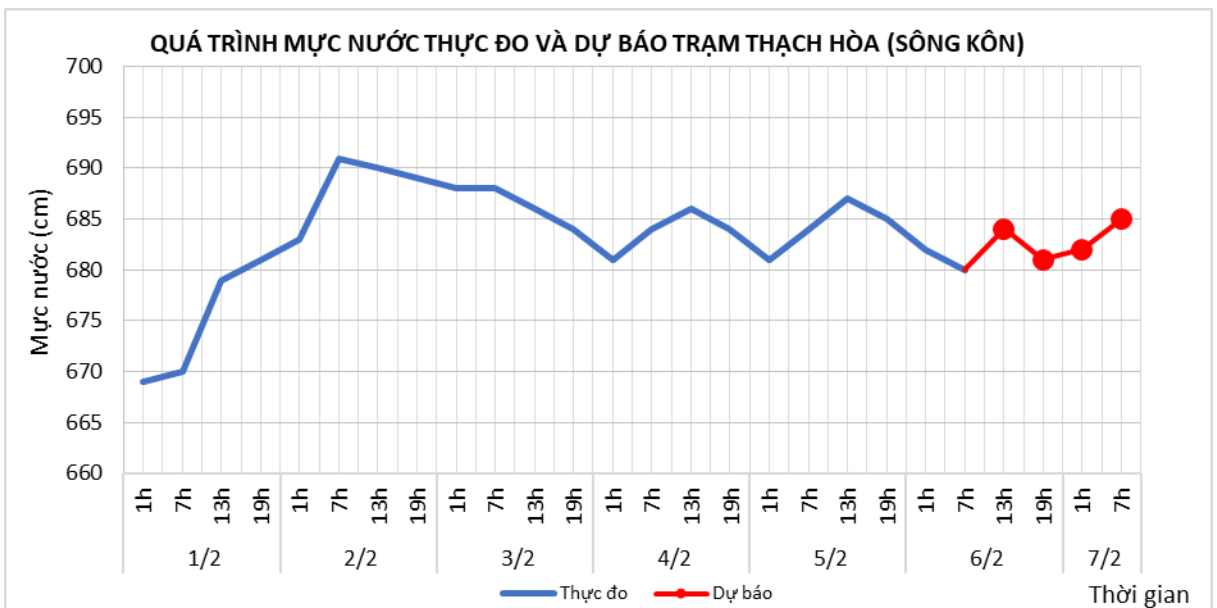
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



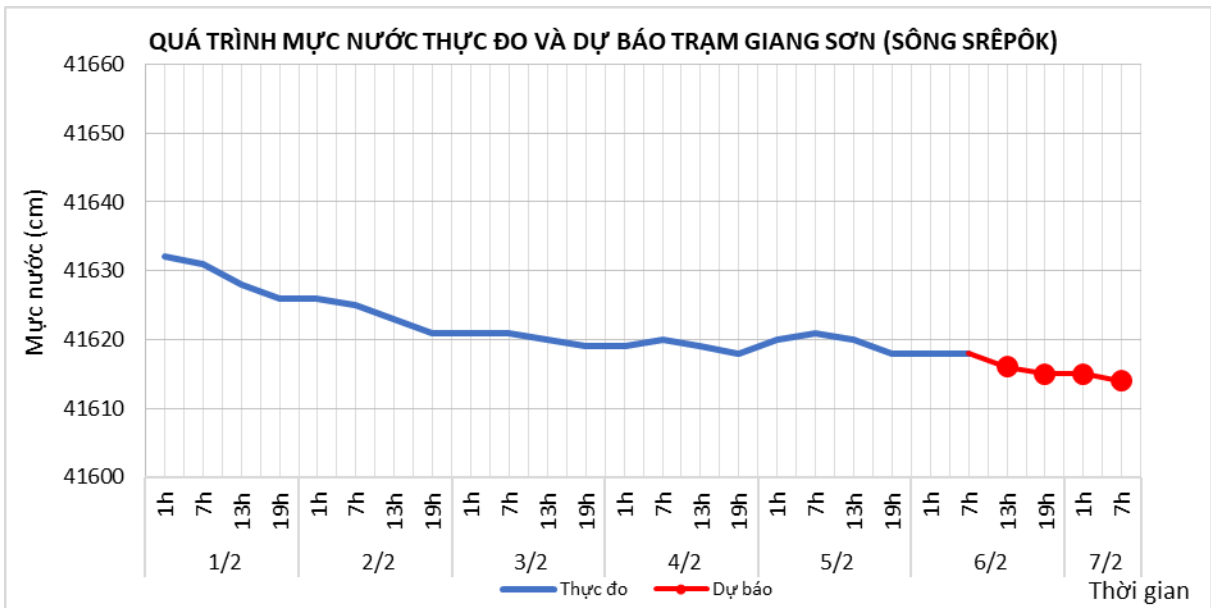
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



9. Khu vực Nam Bộ

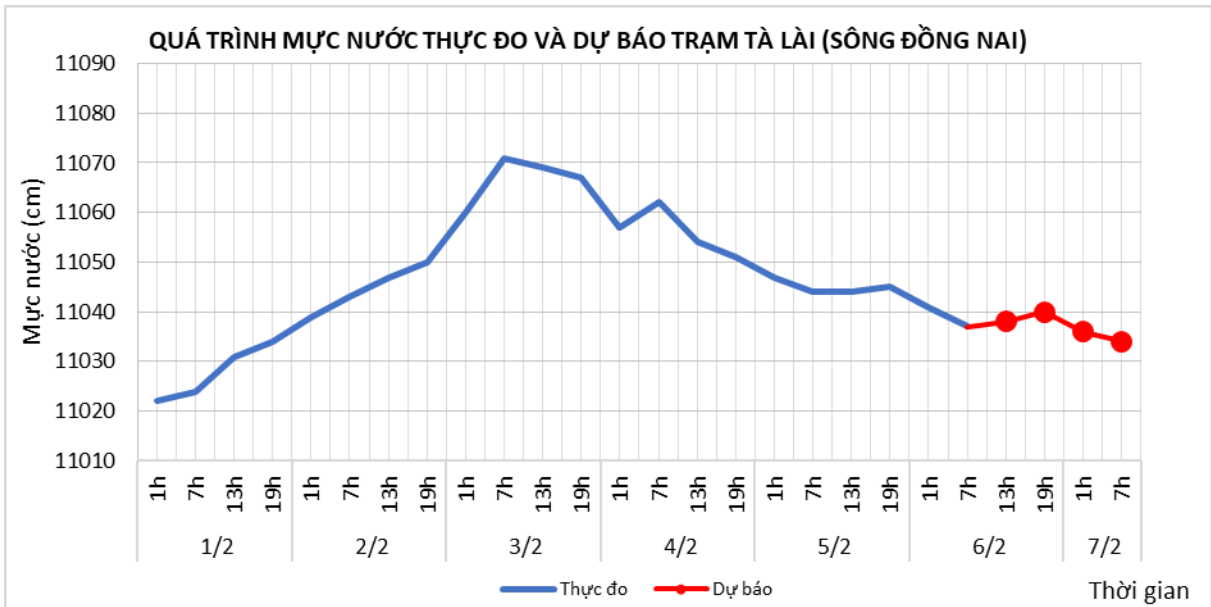
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



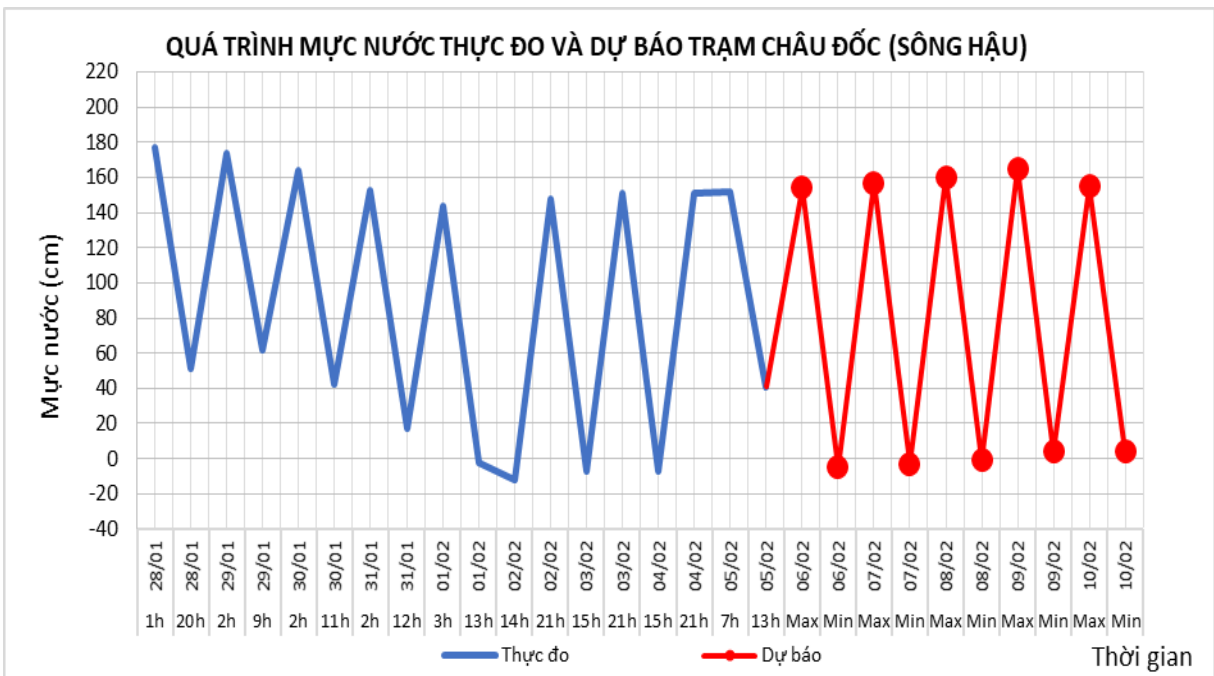
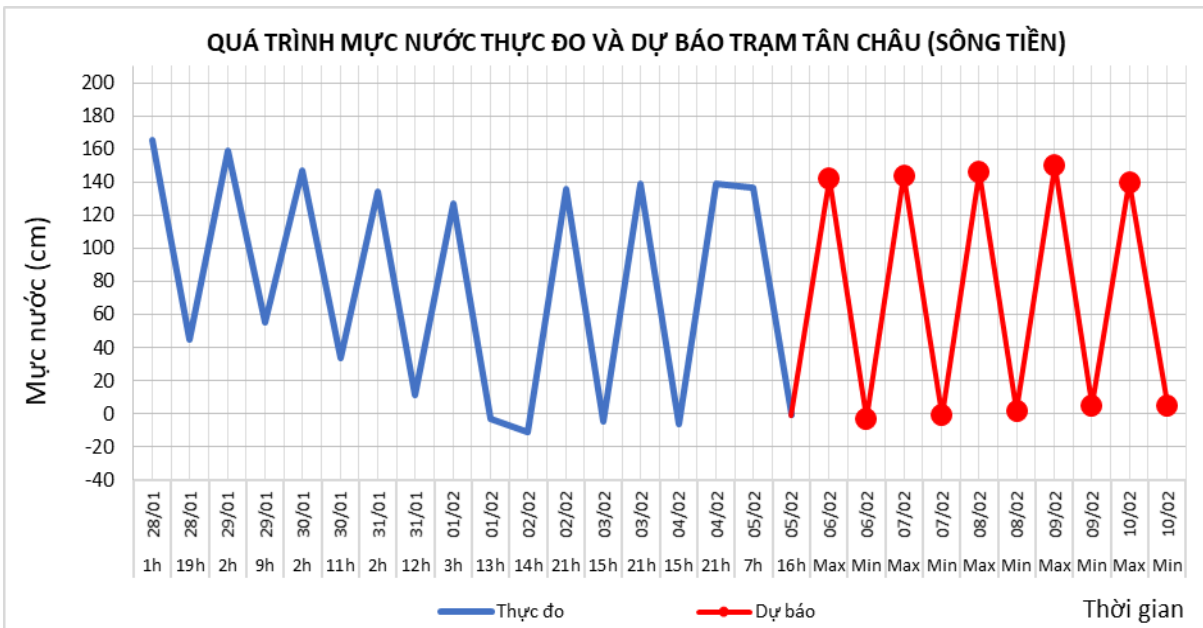
9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Mức nước cao nhất ngày 05/02 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,37m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,52m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Đến ngày 10/02, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,40m; tại Châu Đốc ở mức 1,55m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-05/02	19h-05/02	1h-06/02	7h-06/02	13h-06/02		19h-06/02		1h-07/02		7h-07/02		13h-07/02		19h-07/02		1h-08/02		7h-08/02	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1432	609	625	88	850	↑	900	↑	800	↓	380	↓								
Thao	Yên Bái	2369	2360	2371	2370	2355	↓	2360	↑	2350	↓	2355	↑								
Thao	Phú Thọ	1106	1110	1116	1121	1120	↓	1115	↓	1110	↓	1115	↑								
Lô	Tuyên Quang	1410	1408	1454	1486	1448	↓	1410	↓	1430	↑	1450	↑								
Lô	Vụ Quang	680	673	664	676	675	↓	675	⇒	672.5	↓	670	↓								
Hồng	Hà Nội	204	176	146	170	200	↑	180	↓	150	↓	165	↑	195	↑	185	↓	150	↓	140	↓
Cả	Nam Đàn	59	-10	40	127	80	↓	5	↓	60	↑	120	↑	100	↓	20	↓				
Kôn	Thanh Hòa	687	685	682	680	684	↑	681	↓	682	↑	685	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51565	51555	51600	51550	51575	↑	51560	↓	51600	↑	51580	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41620	41618	41618	41618	41616	↓	41615	↓	41615	⇒	41614	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11044	11045	11041	11037	11038	↑	11040	↑	11036	↓	11034	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua				Dự báo 24h và 36h tới			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đập Cầu	133	↑	68	↑	130	↓	45	↓
Thương	Phù Lãng Thương	138	↑	43	↑	140	↑	30	↓
Lục Nam	Lục Nam	134	↑	24	↑	135	↑	20	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	153	↑	35	↑	130	↓	30	↓
Hoàng Long	Bến Đẽ	99	↑	26	↑	105	↑	30	↑
Mã	Giàng (**)	155	↓	-84	↑	145	↓	-75	↑
La	Linh Cảm	125	↓	-94	↓	120	↓	-100	↓
Gianh	Mai Hóa	74	↓	-66	↓	78	↑	-70	↓
Hương	Kim Long	48	↑	30	↑	45	↓	28	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	64	↓	-36	↓	60	↓	-40	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	102	↓	44	↓	95	↓	42	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	46	↓	-74	⇒	35	↓	-75	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày (cm)										Mức nước thấp ngày (cm)													
		Thực đo	Dự báo										Thực đo	Dự báo											
		05/02	06/02		07/02		08/02		09/02		10/02		05/02	06/02		07/02		08/02		09/02		10/02			
Sông Tiền	Tân Châu	137	↓	142	↑	144	↑	146	↑	150	↑	140	↓	-1	↓	-3	↓	-1	↑	2	↑	5	↑	5	→
Sông Hậu	Châu Đốc	152	↑	154	↑	157	↑	160	↑	165	↑	155	↓	41	↓	-5	↓	-3	↑	-1	↑	4	↑	4	→

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 07/02

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**
Bùi Đình Lập - Phùng Tiến Dũng